

Bản án số: 189/2020/DS-PT
Ngày: 23 - 6 - 2020
V/v Tranh chấp Quyền sử dụng đất
và tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mươi

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2019/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 623/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1940 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Kim T, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1957 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí K, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường H, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Bà Võ Kim T, sinh năm 1975 (có mặt)

3.2/ Bà Võ Kim Th, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3.3/ Bà Võ Kim Ch, sinh năm 1963; Địa chỉ: đường B, phường 4, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Võ Kim Th, bà Võ Kim Ch: Bà Võ Kim T, sinh năm 1975 (có mặt)

3.4/ Bà Võ Kim M, sinh năm 1967; Địa chỉ: V S L M 63128 USA.

3.5/ Võ Phú H, sinh năm 1968; Địa chỉ: S ST S CA 92704 USA.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Võ Kim M, ông Võ Phú H: Bà Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1940 (vắng mặt)

3.6/ Ông Võ Phú H1, sinh năm 1961; Địa chỉ: đường H, thành phố V1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Phú H1: Bà Võ Kim T, sinh năm 1975 (có mặt)

3.7/ Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

3.8/ Văn phòng Công chứng TTM (vắng mặt)

3.9/ Ngân hàng TMCP B Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long; Địa chỉ: đường L2, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Bình Y (có mặt)

3.10/ Ông Lê Chí K, sinh năm 1962; Địa chỉ: đường H, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP B Việt Nam*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim Ng trình bày:*

Bà Trần Thị Kim Ng yêu cầu bà Võ Thị Ngọc Đ trả lại bà Trần Thị Kim Ng quyền sử dụng đất thửa số 66, diện tích 6.920 m², thửa 264, diện tích 3.070 m²; thửa số 267, diện tích 4.260m², loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vì các thửa đất này là của bà Ng. Nguyên nhân sang tên cho bà Võ Thị Ngọc Đ đứng tên quyền sử dụng đất là do bà Ng và các con của bà Ng bị bà Đ lừa dối, bà Đ nói là chỉ đứng tên dùm cho bà Ng (do sợ nhà nước thu hồi các phần đất đang tranh chấp để làm trạm y tế, bà Đ nói khi bà Đ đứng tên dùm thì bà Đ có cách nói với chính quyền sẽ không thu hồi các phần đất này) sau đó sẽ trả lại cho bà Ng các thửa đất nêu trên. Nhưng sau khi bà Đ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không sang tên trả lại cho gia đình bà Ng mà bà Đ mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất nêu trên

thế chấp vay vốn tại Ngân hàng B phòng giao dịch BM. Do đó bà Trần Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Ngọc Đ trả lại quyền sử dụng đất của các thửa đất gồm: thửa số 66, diện tích 6.920 m², thửa 264, diện tích 3.070 m²; thửa số 267, diện tích 4.260m², loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long và bà Ng yêu cầu ngân hàng B không được phát mãi các thửa đất đang tranh chấp để thanh toán nợ của bà Đ, vì đất là của bà Ng.

** Bị đơn bà Võ Thị Ngọc Đ có ông Lê Chí K làm đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông và bà Đ có vay thế chấp các thửa số 66, diện tích 6.920 m², thửa 264, diện tích 3.070 m²; thửa số 267, diện tích 4.260m², loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vay vốn tại ngân hàng B. Về các thửa đất thế chấp tại ngân hàng B thì ông và bà Đ thống nhất theo yêu cầu của bà Trần Thị Kim Ng. Hiện tại ông và bà Đ còn nợ ngân hàng B số tiền gốc là 600.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/5/2019 là 1.047.247.024đ. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.647.247.024đ.

Nay ông K đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Ngọc Đ đồng ý toàn bộ theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Ng. Vì lý do bà Đ đứng tên giữ các thửa đất tranh chấp cho bà Ng, nên ông K thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Tùng đại diện cho bà Ng. Về số tiền nợ ngân hàng thì ông và bà Đ đồng ý trả cho Ngân hàng, còn phương án trả nợ cụ thể tôi và bà Đ sẽ trao đổi lại.

** Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM có ông Võ Bình Y làm đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Tôi thống nhất với ý kiến của Ngân hàng B tại đơn yêu cầu độc lập ngày 03/9/2014. Cụ thể như sau:

Ngày 29/8/2011 Ngân hàng TMCP B Vĩnh Long có cho bà Võ Thị Ngọc Đ vay vốn 1.000.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 437/2011/HĐ, thời hạn cho vay là 06 tháng, thời hạn thanh toán đến ngày 29/02/2012. Do bà Võ Thị Ngọc Đ không thanh toán nợ cho Ngân hàng đúng quy định nên Ngân hàng yêu cầu bà Đ trả nợ vay cho Ngân hàng. Nay ông Võ Bình Y đại diện cho Ngân hàng có ý kiến như sau:

+ Phía ngân hàng không đồng ý toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn và phía bị đơn.

+ Yêu cầu bà Đ và ông K cùng liên đới trả số tiền vay tính đến thời điểm hiện nay là tiền gốc 600.100.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/5/2019 là 1.047.247.024đ. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.647.247.024đ.

Trường hợp bà Đ và ông K không có khả năng trả nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nêu trên bao gồm:

1/ 01 xe ô tô 16 chỗ biển số 64B-000.49, nhãn hiệu FORD, màu ghi vàng, số khung: GMMBLR-27685, số máy: PHFA-27685.

2/ Quyền sử dụng đất thửa số 66, 264 và 267, tờ bản đồ số 04, diện tích 13.527 m², loại đất lúa, tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

** Bà Trần Thị Kim Ng đại diện theo ủy quyền của Võ Kim M và Võ Phú H trình bày:*

Việc chuyển thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 66, diện tích 6.920 m², thửa 264, diện tích 3.070 m²; thửa số 264, diện tích 3.070 m²; thửa số 267, diện tích 4.260m², loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long qua cho bà Võ Thị Ngọc Đ đứng tên quyền sử dụng đất, Võ Phú H và Võ Kim M không đồng ý, vì Võ Phú H và Võ Kim M hoàn toàn không hay biết. Chuyển thừa kế cho bà Võ Thị Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trái pháp luật do Võ Phú H và Võ Kim M là người thừa kế di sản của ông Võ Tôn H qua đời để lại, nhưng không có ký tên chuyển thừa kế và cũng không có giấy tờ khước từ nhận di sản thừa kế của ông Võ Tôn H. Nay Võ Phú H và Võ Kim M thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của tôi là Trần Thị Kim Ng, không có ý kiến gì khác hoặc yêu cầu độc lập trong vụ án.

** Bà Võ Kim T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Võ Phú H1 và Võ Kim Th trình bày:*

Thông nhất theo ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Ng, không có ý kiến gì khác. Việc sang tên đất của ông Võ Tôn H chết để lại cho bà Võ Thị Ngọc Đ ông Võ Phú H1 không hề hay biết, ông Hải không có khước từ nhận di sản của ông Võ Tôn H, nên việc bà Võ Thị Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Hoan để lại là trái với quy định của pháp luật. Ông Hải thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

** Ông Lê Chí K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Thông nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Ng. Ông K đồng ý cùng bà Võ Thị Ngọc Đ trả nợ vay cho Ngân hàng. Ngoài ra ông K không có ý kiến gì khác.

** Ủy ban nhân dân huyện M không có ý kiến gì và xin vắng mặt.*

** Bà TTM Văn phòng công chứng TTM không có ý kiến gì và xin được vắng mặt.*

Tại trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 04/3/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số 66 đo đạc thực tế có diện tích 6.655m², thửa đất số 264 đo đạc thực tế có diện tích 3.018,6m², thửa số 267 đo đạc thực tế có diện tích 4.093,1m².

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2019/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quyết định:*

Căn cứ Điều 100, Điều 203 Luật đất đai; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 147, Điều 165, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 127; Điều 135; Điều 137; Điều 256 và Điều 688 Bộ luật dân năm 2005; khoản 2, khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 48, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Ng có bà Võ Kim T làm đại diện.

1.1/ Vô hiệu một phần bản phân chia di sản thừa kế ngày 01/7/2011 đối với phần bà Võ Thị Ngọc Đ nhận di sản gồm các thửa đất số 66, diện tích 6.920 m², thửa 264, diện tích 3.070 m²; thửa số 267, diện tích 4.260m², loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long đã được công chứng tại Phòng công chứng PA, tỉnh Vĩnh Long ngày 06/8/2011.

1.2/ Vô hiệu hợp đồng thế chấp tài sản số 0437/2011/HĐ ngày 26/8/2011 giữa Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM với bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Lê Chí K.

1.3/ Công nhận các thửa đất số 66, diện tích 6.920 m² (đo đạc thực tế có diện tích 6.655m²), thửa 264, diện tích 3.070 m² (đo đạc thực tế có diện tích 3.018,6m²), thửa số 267, diện tích 4.260m² (đo đạc thực tế có diện tích 4.093,1m²), loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long cho các đồng thừa kế của ông Võ Tôn H gồm: Bà Trần Thị Kim Ng, bà Võ Kim Ch, bà Võ Kim Th, bà Võ Kim M, ông Võ Phú H1, ông Võ Phú H và bà Võ Kim T quản lý sử dụng và đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 04/3/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long).

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long.

2.1/ Buộc bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Lê Chí K liên đới trả Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long - Phòng giao dịch BM số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/5/2019 là 1.647.247.024đ và tiếp tục trả lãi từ ngày 08/5/2019 cho đến khi thực hiện xong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng ngày 29/8/2011.

Trường hợp ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ không có tiền thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM thì phát mãi tài sản khác của ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ và tài sản thế chấp là xe ô tô 16 chỗ biển số 64B-000.49, nhãn hiệu FORD, màu ghi vàng, số khung: GMMBLR-27685, số máy: PHFA-27685 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0437A/2011/HĐ ngày 26/8/2011.

2.2/ Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm thửa đất số 66, diện tích 6.920 m², thửa 264, diện tích 3.070 m²; thửa số 267, diện tích 4.260m², loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0437/2011/HĐ ngày 26/8/2011 giữa Ngân hàng TMCP B Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM với bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Lê Chí K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, về chi phí thẩm định, việc thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/5/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP B Việt Nam có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết tranh chấp này, Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể:

- Nguyên đơn không khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại giải quyết là vượt quá.

- Nguyên đơn có đề cập đến yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng cấp sơ thẩm lại không giải quyết.

Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện ban đầu và các yêu cầu khởi kiện bổ sung tiếp theo trong quá trình giải quyết tranh chấp, phía nguyên đơn bà Trần Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu phía bị đơn bà Võ Thị Ngọc Đ phải trả lại diện tích đất tại các thửa số 66 diện tích 6.920 m², thửa 264 diện tích 3.070 m², thửa số 267 diện tích 4.260m², loại đất 2 lúa tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Đồng thời yêu cầu phía Ngân hàng B không được phát mãi các tài sản đang tranh chấp để thu hồi khoản nợ mà phía bị đơn đã thế chấp vay tiền trước đó.

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, họ không yêu cầu Tòa án xem xét đến tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp tài sản số 0437/2011/HĐ ngày 26/8/2011 giữa Ngân hàng TMCP B Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM với bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Lê Chí K. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên Hợp đồng thế chấp trên vô hiệu là vượt quá phạm vi khởi kiện của đương sự.

[1.2] Về việc tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý yêu cầu của đương sự.

Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Trong quá trình giải quyết tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Kim Ng, đến ngày 03/9/2014 phía người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP B Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM có Đơn yêu cầu độc lập về nội dung có liên quan đến tài sản tranh chấp hiện đang thế chấp tại Ngân hàng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành ban hành Thông báo thụ lý vụ án đối với yêu cầu độc lập này mà vẫn xem xét, giải quyết đối với yêu cầu này là vi phạm các quy định tại Điều 202 và Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình thu thập chứng cứ đã cho thấy, ở trường hợp này việc UBND huyện M, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tranh

chấp cho bị đơn là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không thu thập chứng cứ là hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phía bị đơn bà Võ Thị Ngọc Đ để làm cơ sở cho việc đánh giá cụ thể những sai sót trong việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là thu thập chứng cứ không đầy đủ. Đồng thời, việc không đề cập đến giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận này là giải quyết chưa triệt để và không phù hợp với quy định của Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự. Bởi vì hiện tại, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đang do phía Ngân hàng TMCP B Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM giữ để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung: Có đủ cơ sở xác định trong tranh chấp này, phía bên đương sự bị thiệt hại là nguyên đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP B Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM. Thiệt hại này có nguyên nhân trực tiếp từ lỗi của chính nguyên đơn (bà Ng), bị đơn, cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Ngọc Đ và những người liên quan gồm bà Thanh, bà Chi, chị Tùng (trong việc ký văn bản chuyển thừa kế), để từ đó bà Đ đã dùng tài sản đã được cấp quyền sử dụng này để thế chấp vay tiền Ngân hàng. Theo đó, trường hợp nếu xác định hợp đồng tín dụng vô hiệu thì cần xác định lỗi của người đã làm cho hợp đồng vô hiệu, từ đó làm căn cứ cho việc buộc bên có lỗi làm cho hợp đồng thế chấp vô hiệu phải có nghĩa vụ đối với thiệt hại của Ngân hàng.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên cho thấy, quá trình giải quyết tranh chấp này Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ không đầy đủ, có thiếu sót trong việc căn cứ và áp dụng pháp luật, giải quyết vụ án không triệt để. Những thiếu sót này đã có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Do hủy án sơ thẩm, vì vậy người kháng cáo là Ngân hàng TMCP B Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc “Tranh chấp Quyền sử dụng đất và tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP B Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM không phải chịu án phí phúc thẩm. Ngân hàng TMCP B Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch BM được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001350 ngày 27/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Minh

Hoàng Minh Thịnh

Phạm Công Mười